

Bản án số: **151/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/7/2022

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 384/2021/HNGĐ ngày 23/11/2021 về việc *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quang D , sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 4 ngách 195/68 V, tổ 13 phường P, quận L, Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hương N, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

HKTT: Số 4 ngách 195/68 V, tổ 13 phường P, quận L, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Quang D trình bày:

Anh Nguyễn Quang D và chị Nguyễn Thị Hương N kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/02/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận L, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh D tại địa chỉ số nhà 4 tổ 13 phường P, quận L, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp, quan điểm lối sống bất đồng, chị N mãi chơi không chăm lo con cái cộng thêm việc vay nợ ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên đời sống tinh thần của vợ chồng rất mệt mỏi. Anh đã tìm cách khắc phục nhưng không đạt kết quả như mong

muốn. Từ năm 2017 chị N chuyển ra ngoài sinh sống để tiện công việc làm ăn thỉnh thoảng mới về nhà đón con đi chơi, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm dẫn đến hôn nhân rơi vào bế tắc. Khi trao đổi về việc ly hôn chị N đồng ý nhưng không đến Tòa và cũng không cung cấp địa chỉ nơi đang cư trú cho anh D và các con.

Về con chung: Anh Nguyễn Quang D xác nhận có 02 con chung với chị Nguyễn Thị Hương N là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 9/10/2014. Ly hôn anh D có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Nguyễn Thị Hương N sinh sống cùng gia đình anh Nguyễn Quang D tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú là số 4 ngách 195/68 V, tổ 13 phường P, quận L, Hà Nội. Quá trình chung sống tại địa phương giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị N vướng vào nợ nần nên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà, hiện nay chị N vắng mặt tại địa phương không khai báo và cũng không cung cấp địa chỉ cho gia đình và chính quyền.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Quang D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn chị N

- Về con chung: Do cả hai con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 9/10/2014 đều có nguyện vọng ở với anh nên anh D đề nghị HĐXX giao các con cho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh không yêu cầu tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị Hương N được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Quang D. Anh D được ly hôn chị Nguyễn Thị Hương N.

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 9/10/2014 cho anh Nguyễn Quang D trực tiếp chăm sóc giáo dục.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Anh D không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Quang D thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hương N có nơi cư trú cuối cùng là nhà số 4 ngách 195/68 V, tổ 13 phường P, quận L, Hà Nội. Hiện chị Nguyễn Thị Hương N vắng mặt tại nơi cư trú, chị Nguyễn Thị Hương N thay đổi nơi trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hương N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hương N.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nguyễn Quang D và chị Nguyễn Thị Hương N kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 14 ngày 09/02/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nhưng đều tự khắc phục cho đến năm 2017 khi chị N vướng vào nợ nần phải đi làm ăn xa thì hôn nhân rơi vào bế tắc. Chị N thỉnh thoảng có về nhà thăm con và đón con đi chơi nhưng không cung cấp địa chỉ nơi sinh sống cho gia đình và chính quyền. Do chị N vắng mặt tại nơi cư trú nên tòa án nhân dân quận Long Biên đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng dưới hình thức niêm yết công khai để thông báo cho chị N được biết.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quang D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Quang D và chị Nguyễn Thị Hương N đã kéo dài trầm trọng. Mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của anh

Nguyễn Quang D là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Quang D và chị Nguyễn Thị Hương N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 9/10/2014.

Các cháu đã trên 7 tuổi nên khi Tòa án trao đổi và có nguyện vọng ở với bố, Xét nguyện vọng nuôi cả 02 con chung HĐXX nhận thấy từ năm 2017 đến nay anh D là người trực tiếp nuôi dạy cả 02 con chung, anh D hiện có nhà có thu nhập đủ điều kiện nuôi dưỡng các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 9/10/2014 cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Quang D. Anh Nguyễn Quang D được ly hôn chị Nguyễn Thị Hương N

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 22/01/2010 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 9/10/2014 anh Nguyễn Quang D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Nguyễn Quang D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Chị Nguyễn Thị Hương N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Quang D không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quang D phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Quang D đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0064825 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. anh Nguyễn Quang D đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Quang D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Hương N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Long Biên;
- Chi cục THADS Q.Long Biên;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm Anh